

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA LƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Gia Lương, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2024
của xã Gia Lương đã thông qua kỳ họp thứ 07 HĐND xã khóa XXIV**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số : 15 /NQ-HĐND về việc dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 ngày 28 /12/2023 đã được HĐND xã Gia Lương thông qua;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – kế toán xã Gia Lương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của xã Gia Lương (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 02/01/2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Gia Lương, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Khang

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.964.000	TỔNG SỐ CHI	5.964.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	55.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	87.000	II. Chi thường xuyên	5.964.000
III. Thu bổ sung	5.822.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.822.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	5.970.000	5.964.000
I	Các khoản thu 100%	55.000	55.000
1	Phí, lệ phí	3.000	3.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	52.000	52.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	93.000	87.000
1	Các khoản thu phân chia	63.000	63.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000	50.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.000	3.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.000	10.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	30.000	24.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
	Thu tiền đất đai dư		
	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	20.000	16.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	8.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.822.000	5.822.000
1	Thu bổ sung cân đối	5.822.000	5.822.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.964.000		5.964.000
	Trong đó:			
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	610.110		610.110
1	Chi giáo dục	13.000		13.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	13.000		13.000
4	Thông tin			
5	Văn hóa TT-Truyền Thanh	79.000		79.000
6	Chi thể dục, thể thao	20.000		20.000
7	Chi bảo vệ môi trường	21.000		21.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	50.000		50.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.769.390		4.769.390
10	Chi cho công tác xã hội	388.500		388.500
11	Chi khác			
12	Dự phòng			